SỞ TƯ PHÁP TỈNH LẠNG SƠN
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Số: 45/TB-TTDVĐGTS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 12 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản - Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn *(Địa chỉ: Tầng 3 Trung tâm Phục vụ hành chính công, phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Tên, địa chỉ người có tài sản: Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn *(Địa chỉ: Trụ sở liên cơ quan,Phố Nguyễn Chí Thanh, Khu Tái định cư và Dân cư Nam thành phố Lạng Sơn, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).*

3. Tài sản đấu giá: 01 (một) lô tài sản gồm 94 (chín mươi tư) mặt hàng các loại, một số đã qua sử dụng, là tang vật vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu sung quỹ nhà nước *(Có Bảng kê chi tiết kèm theo)*

4. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 956.588.000 đồng *(Chín trăm năm mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi tám nghìn đồng)*

5. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước:

a. Tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 500.000 đồng/01 hồ sơ *(Năm trăm nghìn đồng)*

b. Tiền đặt trước: 190.000.000 đồng/01 hồ sơ *(Một trăm chín mươi triệu đồng)*

6. Thời hạn, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; xem tài sản; nộp tiền đặt trước; nộp phiếu trả giá; thời gian, địa điểm tổ chức buổi công bố giá

a. Thời hạn, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá *(trong giờ hành chính)*: Từ ngày 12/10/2021 đến ngày 26/10/2021 tại Nơi tiếp nhận và đăng ký hồ sơ tham gia đấu giá của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản *(Sảnh tầng 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công; Địa chỉ: Phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn).*

b. Thời hạn, địa điểm tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá *(trong giờ hành chính)*: Từ ngày 12/10/2021 đến ngày 26/10/2021 tại Nơi tiếp nhận và đăng ký hồ sơ tham gia đấu giá của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản *(Sảnh tầng 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công; Địa chỉ: Phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn).*

c. Thời gian, địa điểm xem tài sản *(trong giờ hành chính)*: Trong 02 ngày: 18/10/2021 và 19/10/2021 tại Chi nhánh Công ty lương thực Cao Lạng *(Địa chỉ: Số 100, đường Ngô Quyền, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).*

d. Thời hạn, địa điểm nộp tiền đặt trước *(trong giờ hành chính)*: Từ ngày 26/10/2021 đến ngày 28/10/2021, người đăng ký tham gia đấu giá nộp khoản tiền đặt trước vào một trong các tài khoản của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản:

- Tài khoản số 119000088684 tại Ngân hàng Công thương (Vietinbank) - Chi nhánh Lạng Sơn

- Tài khoản số 35110000490991 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Lạng Sơn

- Tài khoản số 0981000555666 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - Chi nhánh Lạng Sơn

- Tài khoản số 030003518888 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) - Chi nhánh Lạng Sơn

Sau khi nộp tiền đặt trước tại Ngân hàng theo quy định, khách hàng mang giấy nộp tiền đặt trước nộp cho Trung tâm theo thời hạn quy định trên.

đ. Thời hạn, địa điểm nộp phiếu trả giá *(trong giờ hành chính)*: Từ ngày 26/10/2021 đến ngày 28/10/2021, sau khi nộp giấy nộp tiền đặt trước cho chuyên viên tiếp nhận của Trung tâm, người đăng ký tham gia đấu giá bỏ phiếu trả giá vào thùng phiếu của Trung tâm tại Nơi tiếp nhận và đăng ký hồ sơ tham gia đấu giá của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản *(Sảnh tầng 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công; Địa chỉ: Phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn)*.

e. Thời gian, địa điểm tổ chức buổi công bố giá: 14 giờ 00 phút ngày 29/10/2021 tại Phòng họp tầng 3 Trung tâm Phục vụ hành chính công *(Địa chỉ: Phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn)*

7. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

a. Người đăng ký tham gia đấu giá là cá nhân, tổ chức có đầy đủ các điều kiện sau

Cá nhân là công dân hoặc người đại diện hợp pháp của tổ chức có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật; Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh phù hợp với tài sản đấu giá; Có đủ năng lực tài chính để mua tài sản đấu giá. Mỗi hộ gia đình chỉ được một người tham gia đấu giá; Mỗi tổ chức chỉ được một đơn vị tham gia đấu giá.

b. Đối tượng không được tham gia đấu giá

Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết

định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật; Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người này;

Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

c. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá

* Người thuộc đối tượng được tham gia đấu giá đến Trung tâm mua hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn quy định. Thành phần hồ sơ nộp cho Trung tâm gồm:

- Đối với cá nhân:

+ Bản sao Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân còn được lưu hành theo quy định của pháp luật;

- Đối với tổ chức:

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

+ Bản sao Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân còn được lưu hành theo quy định của pháp luật của người đại diện hợp pháp của tổ chức;

- Có Giấy ủy quyền, Bản sao Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân còn được lưu hành theo quy định của pháp luật của người được ủy quyền (trong trường hợp người tham gia đấu giá ủy quyền cho người khác thay mặt mình thực hiện các công việc theo nội dung của Giấy ủy quyền hợp lệ được cơ quan có thẩm quyền cấp). Giấy ủy quyền phải được nộp cho Trung tâm trong giờ hành chính trước ngày tổ chức buổi công bố giá tại Nơi tiếp nhận và đăng ký hồ sơ tham gia đấu giá của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản *(Sảnh tầng 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công; Địa chỉ: Phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn).*

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu do Trung tâm phát hành;

- Có tờ khai y tế theo mẫu của Ngành y tế do Trung tâm cung cấp;

- Có bản cam kết không thuộc đối tượng F1, F2 theo quy định của Bộ Y tế về phòng, chống dịch COVID- 19;

* Để đủ điều kiện tham gia buổi công bố giá, người đăng ký tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá theo quy định tại điểm b Mục 5 và điểm d Mục 6 của Thông báo này.

Sau khi nộp tiền đặt trước và nộp chứng từ giao dịch cho viên chức tiếp nhận hồ sơ của Trung tâm, người đăng ký tham gia đấu giá bỏ phong bì đựng phiếu trả giá vào thùng phiếu của Trung tâm trong thời hạn quy định tại điểm đ Mục 6 của Thông báo này. Phiếu trả giá và phong bì đựng phiếu trả giá được Trung tâm cung cấp cho khách hàng khi khách hàng đến Trung tâm đăng ký tham gia đấu giá. Người đăng ký tham gia đấu giá được hướng dẫn về cách ghi phiếu, thời hạn nộp phiếu và buổi công bố giá. Khách hàng nghiên cứu kỹ và thực hiện đúng quy định về Phiếu trả giá hợp lệ tại Quy chế cuộc đấu giá. Trung tâm không chịu trách nhiệm nếu Phiếu trả giá của khách hàng không hợp lệ. Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được bọc

bằng chất liệu bảo mật (do người tham gia đấu giá tự chịu trách nhiệm bảo mật bằng các chất liệu như bọc giấy, giấy tráng bạc, giấy than…) trước khi bỏ phiếu vào phong bì do Trung tâm cung cấp, dán phong bì, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu.

Lưu ý: Tại mặt ngoài phía trước và phía sau phong bì không được ghi bất cứ thông tin, ký hiệu gì.

d. Người tham gia đấu giá cam kết thực hiện đầy đủ những quy định tại Quy chế cuộc đấu giá, Nội quy phòng đấu giá do Trung tâm ban hành. Trong đó đặc biệt quan tâm và nghiêm chỉnh chấp hành các biện pháp phòng chống dịch Covid-19. Cam kết nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 1115/UBND-KGVX ngày 13/8/2021 về việc tăng cường các biện pháp kiểm soát người và phương tiện vào địa bàn tỉnh để phòng, chống dịch COVID-19, nghiêm túc thực hiện văn bản số 4744/SYT-NVYD ngày 10/10/2021 của Sở Y tế về việc xét nghiệm, cách ly phòng, chống dịch COVID-19 với người di chuyển giữa các vùng nguy cơ, cụ thể: Đã thực hiện cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú đúng, đủ thời gian, có xác nhận của chính quyền địa phương, cơ sở y tế.

8. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, bước giá

a. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp, 01 (một) vòng, công khai giá khởi điểm tài sản.

b. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

c. Bước giá: 24.000.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu đồng)*

Áp dụng trong trường hợp đấu giá tiếp bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá quy định tại Khoản 4 Điều 43 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

Mọi chi tiết xin liên hệ tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản *(Địa chỉ: Tầng 3 Trung tâm Phục vụ hành chính công, phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, SĐT: 02053.719.220, 02053.717.994)* hoặc trang fanpage của Trung tâm: "TTDV Đấu giá tài sản – Tỉnh Lạng Sơn" hoặc Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn *(Địa chỉ: Trụ sở liên cơ quan, Phố Nguyễn Chí Thanh, Khu Tái định cư và Dân cư Nam thành phố Lạng Sơn, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).*

Nơi nhận:
- Cổng TTĐT quốc gia về đấu giá tài sản - Bộ Tư pháp;
- Trang TTĐT Thời báo Tài chính Việt Nam - Bộ Tài chính;
- Trang TTĐT tỉnh Lạng Sơn;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH tỉnh Lạng Sơn;
- Niêm yết tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản; Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn; Chi nhánh Công ty lương thực Cao Lạng;
- Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Lãnh đạo TT và VCTT;
- Lưu: VT, HSĐG.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LẠNG SƠN
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Dương Văn Điền

BẢNG KÊ CHI TIẾT TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

(Kèm theo Thông báo đấu giá tài sản số 45/TB-TTDVĐGTS ngày 12/10/2021 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản)

Số TT	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Kết luận định giá số 1240/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2019		Chứng thư định giá số 481/CTh-VCHP ngày 25/02/2021 của Công ty CPTVTĐG VCHP		Giá khởi điểm để bán đấu giá Hội đồng xác định		Giá điều chỉnh lần 1 (giảm 10%)		Giá điều chỉnh lần 2 (giảm 10%)		Xuất xứ	Hiện trạng tài sản, hàng hóa (Theo nội dung bản án)	Ghi chú
				Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)			
A	B	1	2	3	4=2x3	5	6=2x5	7	8=2x7	9	10			11	12	13
1	Máy tính bảng, màu bạc, hiệu: Apple, model: A1475, dung lượng: 16GB.	Chiếc	2	1,400,000	2,800,000	1,100,000	2,200,000	1,100,000	2,200,000	990,000	1,980,000	891,000	1,782,000	Trung Quốc	Vỏ ngoài trầy xước, bám nhiều bụi bẩn, không lên nguồn, đã qua sử dụng	
	Máy tính bảng, màu bạc, hiệu: Apple, model: A1674, dung lượng: 32GB.	Chiếc	10	3,600,000	36,000,000	3,200,000	32,000,000	3,200,000	32,000,000	2,880,000	28,800,000	2,592,000	25,920,000	Trung Quốc		
	Máy tính bảng, màu bạc, hiệu: Apple, model: A1954, dung lượng: 32GB	Chiếc	9	3,200,000	28,800,000	3,000,000	27,000,000	3,000,000	27,000,000	2,700,000	24,300,000	2,430,000	21,870,000	Trung Quốc		
	Máy tính bảng, màu bạc, hiệu: Apple, model: A1490, dung lượng: 16GB.	Chiếc	3	1,400,000	4,200,000	1,000,000	3,000,000	1,000,000	3,000,000	900,000	2,700,000	810,000	2,430,000	Trung Quốc		
	Máy tính bảng, màu bạc, hiệu: Apple, model: A1600, dung lượng: 16GB	Chiếc	5	1,600,000	8,000,000	1,200,000	6,000,000	1,200,000	6,000,000	1,080,000	5,400,000	972,000	4,860,000	Trung Quốc		
	Máy tính bảng, màu bạc, hiệu: Apple, model: A1430, dung lượng: 16GB	Chiếc	1	1,000,000	1,000,000	700,000	700,000	700,000	700,000	630,000	630,000	567,000	567,000	Trung Quốc		
	Máy tính bảng, màu bạc, hiệu: Apple, model: A1430, dung lượng: 64GB.	Chiếc	1	1,000,000	1,000,000	700,000	700,000	700,000	700,000	630,000	630,000	567,000	567,000	Trung Quốc		
	Máy tính bảng, màu bạc, hiệu: Apple, model: A1823, dung lượng: 32GB.	Chiếc	3	2,400,000	7,200,000	2,000,000	6,000,000	2,000,000	6,000,000	1,800,000	5,400,000	1,620,000	4,860,000	Trung Quốc		
	Máy tính bảng, màu bạc, hiệu: Apple, model: A1709, dung lượng: 16GB	Chiếc	1	4,400,000	4,400,000	3,500,000	3,500,000	3,500,000	3,500,000	3,150,000	3,150,000	2,835,000	2,835,000	Trung Quốc		
	Máy tính bảng, màu bạc, hiệu: Apple, model: A1550, dung lượng: 16GB	Chiếc	1	2,400,000	2,400,000	1,800,000	1,800,000	1,800,000	1,800,000	1,620,000	1,620,000	1,458,000	1,458,000	Trung Quốc		
	Máy tính bảng, màu bạc, hiệu: Apple, model: A1567, dung lượng 16GB	Chiếc	2	2,000,000	4,000,000	1,600,000	3,200,000	1,600,000	3,200,000	1,440,000	2,880,000	1,296,000	2,592,000	Trung Quốc		
2	Đồng hồ thông minh, hiệu: Apple, loại series 4, model: A1978	Chiếc	12	10,500,000	126,000,000	4,000,000	48,000,000	4,000,000	48,000,000	3,600,000	43,200,000	3,240,000	38,880,000	Trung Quốc	Chưa kiểm tra chất lượng chuyên môn	
3	Dây đeo đồng hồ, màu đen, chất liệu: nhựa	Chiếc	55	40,000	2,200,000	20,000	1,100,000	20,000	1,100,000	18,000	990,000	16,200	891,000	Không rõ xuất xứ		
4	Bóng sưởi hồng ngoại, hiệu: Jiu Shuo, model: M-R125 INFRA, điện áp: 220V-100W, quy cách: 60 chiếc/thùng.	Chiếc	3,540	16,000	56,640,000	9,000	31,860,000	9,000	31,860,000	8,100	28,674,000	7,290	25,806,600	Xuất xứ Trung Quốc	60 chiếc/thùng; tổng số 195 thùng; Một số thùng đã bị bục, giấy bìa thùng ẩm ướt, đui đèn bị rỉ sét, ô xi hóa	
	Bóng sưởi hồng ngoại, hiệu: Jiu Shuo, model: M-R125 INFRA, điện áp: 220V-150W, quy cách: 60 chiếc/thùng.	Chiếc	2,340	17,000	39,780,000	10,000	23,400,000	10,000	23,400,000	9,000	21,060,000	8,100	18,954,000	Xuất xứ Trung Quốc		
	Bóng sưởi hồng ngoại, hiệu: Jiu Shuo, model: M-R125 INFRA, điện áp: 220V-175W, quy cách: 60 chiếc/thùng.	Chiếc	2,340	17,500	40,950,000	10,500	24,570,000	10,500	24,570,000	9,450	22,113,000	8,505	19,901,700	Xuất xứ Trung Quốc		
	Bóng sưởi hồng ngoại, hiệu: Jiu Shuo, model: M-R125 INFRA, điện áp: 220V-200W, quy cách: 60 chiếc/thùng.	Chiếc	1,740	18,000	31,320,000	11,000	19,140,000	11,000	19,140,000	9,900	17,226,000	8,910	15,503,400	Xuất xứ Trung Quốc		
	Bóng sưởi hồng ngoại, hiệu: Jiushuo, model: M-R125 INFRA, điện áp: 220V-250W, quy cách: 60 chiếc/thùng.	Chiếc	1,740	19,000	33,060,000	12,000	20,880,000	12,000	20,880,000	10,800	18,792,000	9,720	16,912,800	Xuất xứ Trung Quốc		
5	Nguồn đèn led, hiệu: XD Sea Star, model: F-400W-12V, nguồn vào: 190-240V/50-60Hz.	Chiếc	95	80,000	7,600,000	60,000	5,700,000	60,000	5,700,000	54,000	5,130,000	48,600	4,617,000	Không rõ xuất xứ	Một số bị rỉ sét và ô xi hóa	
6	Nguồn Sea Star, A-360-12, AC input 200-240VAC/50-60HZ, DC output 12V-30A	Chiếc	310	60,000	18,600,000	30,000	9,300,000	30,000	9,300,000	27,000	8,370,000	24,300	7,533,000	Không rõ xuất xứ	Một số bị rỉ sét và ô xi hóa	
7	Điều hoà nhiệt độ cây, hiệu: Panasonic, model: CU/CS-PA27FJ2	Bộ	2	17,000,000	34,000,000	12,000,000	24,000,000	12,000,000	24,000,000	10,800,000	21,600,000	9,720,000	19,440,000	Không rõ xuất xứ		
8	Điều hoà nhiệt độ, hiệu: Panasonic, model: CU/CS-PA13KJ2	Bộ	1	9,000,000	9,000,000	6,500,000	6,500,000	6,500,000	6,500,000	5,850,000	5,850,000	5,265,000	5,265,000	Không rõ xuất xứ		
9	Dây cáp sạc pin điện thoại android, quy cách: 10 chiếc/bịch	Chiếc	10,000	2,000	20,000,000	1,000	10,000,000	1,000	10,000,000	900	9,000,000	810	8,100,000	Không rõ xuất xứ	Một số bị rỉ sét và ô xi hóa	
10	Dây cáp sạc pin điện thoại iphone, quy cách: 480 chiếc/thùng	Chiếc	9,600	2,000	19,200,000	1,000	9,600,000	1,000	9,600,000	900	8,640,000	810	7,776,000	Không rõ xuất xứ	Một số bị chuột gặm và rỉ sét	
11	Đốc sạc điện thoại, nhãn hiệu hàng hóa trên bao bì sản phẩm: Samsung, model: ETA0U10EWE, điện áp: 100-240V/50-60HZ/0.15A, sản xuất năm: 28/08/2018, quy cách: 207 chiếc/thùng	Chiếc	1,035	3,000	3,105,000	2,000	2,070,000	2,000	2,070,000	1,800	1,863,000	1,620	1,676,700	Việt Nam	Một số bị rỉ sét và ô xi hóa	

Số TT	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Kết luận định giá số 1240/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2019		Chứng thư định giá số 481/CTh-VCHP ngày 25/02/2021 của Công ty CPTVTĐG VCHP		Giá khởi điểm để bán đấu giá Hội đồng xác định		Giá điều chỉnh lần 1 (giảm 10%)		Giá điều chỉnh lần 2 (giảm 10%)		Xuất xứ	Hiện trạng tài sản, hàng hóa (Theo nội dung bản án)	Ghi chú
				Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)			
A	B	1	2	3	4=2x3	5	6=2x5	7	8=2x7	9	10			11	12	13
12	Dây cáp mạng, hiệu: WANGFENG, model: SYV, quy cách: đóng thùng carton, chiều dài: 100 mét/cuộn x 5 cuộn **(Bản án tuyên 51kg)**	Mét	500	2,000	1,000,000	2,000	1,000,000	2,000	1,000,000	1,800	900,000	1,620	810,000	Không rõ xuất xứ	Đã bán	
13	Máy chủ, hiệu: SUPERMICRO, mã sản phẩm: CSE-748	Bộ	1	12,000,000	12,000,000	8,000,000	8,000,000	8,000,000	8,000,000	7,200,000	7,200,000	6,480,000	6,480,000	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	
14	Bộ chuyển đổi âm thanh, hiệu: KIWI audio.	Chiếc	1,500	20,000	30,000,000	10,000	15,000,000	10,000	15,000,000	9,000	13,500,000	8,100	12,150,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng	
15	Bộ chia điện ô tô, nhãn mác trên bao bì: chữ nước ngoài.	Chiếc	15	200,000	3,000,000	100,000	1,500,000	100,000	1,500,000	90,000	1,350,000	81,000	1,215,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số bị han rỉ	
16	Bộ chia điện ô tô, không nhãn hiệu.	Chiếc	95	200,000	19,000,000	100,000	9,500,000	100,000	9,500,000	90,000	8,550,000	81,000	7,695,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số bị han rỉ	
17	Bản lề cửa, kích thước: (25x10) cm, chất liệu kim loại	Bộ	46	100,000	4,600,000	80,000	3,680,000	80,000	3,680,000	72,000	3,312,000	64,800	2,980,800	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số bị han rỉ, bạc màu do ô xi hóa	
18	Bản lề cửa, kích thước: (14x9) cm, chất liệu kim loại	Bộ	28	80,000	2,240,000	65,000	1,820,000	65,000	1,820,000	58,500	1,638,000	52,650	1,474,200	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số bị han rỉ, bạc màu do ô xi hóa	
19	Bộ bản lề đóng cửa tự động, hiệu: Dinfurai, model: 062.	Bộ	95	80,000	7,600,000	80,000	7,600,000	80,000	7,600,000	72,000	6,840,000	64,800	6,156,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số không có hộp	
20	Tay nắm cửa, kích thước: (32x6) cm, chất liệu: kim loại	Bộ	66	400,000	26,400,000	300,000	19,800,000	300,000	19,800,000	270,000	17,820,000	243,000	16,038,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số bạc màu do ô xi hóa	
21	Tay nắm cửa, kích thước: (23x5) cm, chất liệu: kim loại	Bộ	97	300,000	29,100,000	200,000	19,400,000	200,000	19,400,000	180,000	17,460,000	162,000	15,714,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số bạc màu do ô xi hóa	
22	Tay nắm cửa, kích thước: (52.5x7) cm, chất liệu: kim loại	Bộ	1	800,000	800,000	600,000	600,000	600,000	600,000	540,000	540,000	486,000	486,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số bạc màu do ô xi hóa	
23	Tay cầm của tay nắm cửa, kích thước: (12x5.5) cm	Chiếc	503	40,000	20,120,000	30,000	15,090,000	30,000	15,090,000	27,000	13,581,000	24,300	12,222,900	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số bạc màu do ô xi hóa, rỉ sét	
24	Tay chống kính Long dài 50cm (Kết luận: Chi tiết kim loại, chiều dài: 50 cm).	Chiếc	95	12,000	1,140,000	5,000	475,000	5,000	475,000	4,500	427,500	4,050	384,750	Không rõ xuất xứ	Một số bị rỉ sét do ô xi hóa	
25	Vòng bi Genuine G-best 48RCT3303Z (Cluth bearing)	Chiếc	55	35,000	1,925,000	20,000	1,100,000	20,000	1,100,000	18,000	990,000	16,200	891,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số bị rỉ sét, hộp mục nát	
26	Bóng hơi ô tô, hiệu: Conditech, model: 661N.	Chiếc	20	180,000	3,600,000	180,000	3,600,000	180,000	3,600,000	162,000	3,240,000	145,800	2,916,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng	
27	Giảm chấn cao su, quy cách: ϕ 5.5x6 cm.	Chiếc	90	8,000	720,000	8,000	720,000	8,000	720,000	7,200	648,000	6,480	583,200	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng	
28	Bóng hơi ô tô, hiệu: Firestone.	Chiếc	60	180,000	10,800,000	180,000	10,800,000	180,000	10,800,000	162,000	9,720,000	145,800	8,748,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng	
29	Vòng bi, hiệu: Genuine G-best, model: RCTS338SAZ	Chiếc	35	35,000	1,225,000	20,000	700,000	20,000	700,000	18,000	630,000	16,200	567,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số bị rỉ sét do ô xi hóa, hộp mục nát	
30	Giá inox, 05 đợt kích thước: (90 x 45) cm, 04 ống inox chân dài 223cm ϕ3 cm	Bộ	2	400,000	800,000	100,000	200,000	100,000	200,000	90,000	180,000	81,000	162,000	Không rõ xuất xứ	Chưa sử dụng, đã bị rỉ sét do ô xi hóa	
31	Đèn xe đạp (Bicycle light and headlight) và phụ kiện kèm theo, quy cách: đóng hộp	Bộ	45	60,000	2,700,000	50,000	2,250,000	50,000	2,250,000	45,000	2,025,000	40,500	1,822,500	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số bị rỉ sét do ô xi hóa	
32	Má phanh xe ô tô, nhãn hiệu trên bao bì sản phẩm: FORD, serial: 6C112M00SAC, chất liệu: kim loại, quy cách: 2 cặp/hộp x 30 hộp	Cặp	60	150,000	9,000,000	100,000	6,000,000	100,000	6,000,000	90,000	5,400,000	81,000	4,860,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng	Có 80 bộ to và 20 bộ nhỏ
	Má phanh xe ô tô, nhãn hiệu trên bao bì sản phẩm: FORD, serial: 6C112M00SAC, chất liệu: kim loại, quy cách: 2 cặp/hộp x 30 hộp	Cặp	40	150,000	6,000,000	100,000	4,000,000	100,000	4,000,000	90,000	3,600,000	81,000	3,240,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng	
33	Máy sấy khăn, hiệu: Towel Warmer, model: RTD-23A, điện áp: 220V/50-60HZ/200W	Chiếc	6	600,000	3,600,000	300,000	1,800,000	300,000	1,800,000	270,000	1,620,000	243,000	1,458,000	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng, một số bị rỉ sét do ô xi hóa	
34	Máy thử nghiệm phun nhiên liệu diesel (Diesel Injection Pump Test Bench), hiệu: TAIAN DONGTAI, model: 12PSB, điện áp: 380V/7.5KW/16A, tốc độ quay: 4.000 vòng/phút, sản xuất năm: 12/2018	Chiếc	1	35,000,000	35,000,000	30,000,000	30,000,000	30,000,000	30,000,000	27,000,000	27,000,000	24,300,000	24,300,000	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng, một số đã bị rỉ sét do ô xi hóa	

Số TT	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Kết luận định giá số 1240/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2019		Chứng thư định giá số 481/CTh-VCHP ngày 25/02/2021 của Công ty CPTVTĐG VCHP		Giá khởi điểm để bán đấu giá Hội đồng xác định		Giá điều chỉnh lần 1 (giảm 10%)		Giá điều chỉnh lần 2 (giảm 10%)		Xuất xứ	Hiện trạng tài sản, hàng hóa (Theo nội dung bản án)	Ghi chú
				Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)			
A	B	1	2	3	4=2x3	5	6=2x5	7	8=2x7	9	10			11	12	13
35	Thiết bị lọc dầu tĩnh điện (Electrostatic Oil Fume Purification Equipment), model: LCA-8A, điện áp: 220V/620W, lưu lượng khí: 8.000 m3/giờ, sản xuất năm: 29/11/2018 và phụ kiện kèm theo.	Bộ	1	7,500,000	7,500,000	7,000,000	7,000,000	7,000,000	7,000,000	6,300,000	6,300,000	5,670,000	5,670,000	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng, một số đã bị rỉ sét do ô xi hóa	
36	Máy sấy khăn, hiệu: Towel Warmer, model: RTD-23A, điện áp: 220V/50-60HZ/200W	Chiếc	3	600,000	1,800,000	300,000	900,000	300,000	900,000	270,000	810,000	243,000	729,000	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	
37	Bàn ép côn ô tô, nhãn mác trên bao bì: GENUINE G-BETS.	Chiếc	95	350,000	33,250,000	100,000	9,500,000	100,000	9,500,000	90,000	8,550,000	81,000	7,695,000	Không rõ xuất xứ	Chưa sử dụng, một số hộp bục, nát, một số cái đã bị rỉ sét (trong đó có 85 chiếc có hộp nhãn mác và 10 chiếc không có hộp, không đọc được nhãn mác do rỉ sét, ô xi hóa)	
38	Lá côn ô tô, nhãn mác trên bao bì: GENUINE G-BETS.	Chiếc	95	300,000	28,500,000	100,000	9,500,000	100,000	9,500,000	90,000	8,550,000	81,000	7,695,000	Không rõ xuất xứ	Chưa sử dụng, một số hộp bục, nát, một số cái đã bị rỉ sét (trong đó có 80 chiếc có hộp nhãn mác và 15 chiếc không có hộp, không đọc được nhãn mác do rỉ sét, ô xi hóa)	
39	Máy cắt gạch tay đẩy, hiệu: Quayou, model: QY-8001N.	Chiếc	8	150,000	1,200,000	120,000	960,000	120,000	960,000	108,000	864,000	97,200	777,600	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số bị rỉ sét, ô xi hóa	
40	Mũi khoan rút lõi bê tông, hiệu: Quayou, quy cách: ϕ63, chiều dài: 37cm.	Chiếc	20	110,000	2,200,000	110,000	2,200,000	110,000	2,200,000	99,000	1,980,000	89,100	1,782,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số bị rỉ sét do ô xi hóa	
41	Máy đục, hiệu: Quayou, model: QY-8035NM, điện áp: 220V/50Hz/1.000W.	Chiếc	6	900,000	5,400,000	800,000	4,800,000	800,000	4,800,000	720,000	4,320,000	648,000	3,888,000	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng, một số bị rỉ sét do ô xi hóa	
42	Máy khoan rút lõi, hiệu: Quayou, model: QY-3238, điện áp: 110-220V/50-60Hz/3.200W.	Chiếc	3	3,200,000	9,600,000	3,000,000	9,000,000	3,000,000	9,000,000	2,700,000	8,100,000	2,430,000	7,290,000	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng, một số bị rỉ sét do ô xi hóa, không có hộp	
43	Máy xay, nhãn hiệu không thể hiện, model: DM-Z100AIII, điện áp: 220V/750W.	Chiếc	1	1,500,000	1,500,000	1,200,000	1,200,000	1,200,000	1,200,000	1,080,000	1,080,000	972,000	972,000	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng, một số chỗ bị rỉ sét do ô xi hóa	
44	Mũi khoan rút lõi bê tông, hiệu: Quayou, quy cách: ϕ120, chiều dài: 320 mm.	Chiếc	10	170,000	1,700,000	170,000	1,700,000	170,000	1,700,000	153,000	1,530,000	137,700	1,377,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số chỗ bị rỉ sét do ô xi hóa	
45	Máy cắt gạch, hiệu: Quayou, model: QY-4210AM, điện áp: 220V/50-60Hz/1.450W.	Chiếc	12	450,000	5,400,000	400,000	4,800,000	400,000	4,800,000	360,000	4,320,000	324,000	3,888,000	Trung Quốc	Một số bị rỉ sét do ô xi hóa	
46	Mũi khoan rút lõi bê tông, hiệu: Quayou, quy cách: ϕ162, chiều dài: 320 mm.	Chiếc	5	300,000	1,500,000	300,000	1,500,000	300,000	1,500,000	270,000	1,350,000	243,000	1,215,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số chỗ bị rỉ sét do ô xi hóa	
47	Máy thổi bụi, hiệu: Quayou, model: QY-1280, điện áp: 220V/50Hz/800W.	Chiếc	6	350,000	2,100,000	300,000	1,800,000	300,000	1,800,000	270,000	1,620,000	243,000	1,458,000	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng, một số chỗ bị rỉ sét do ô xi hóa	
48	Máy hàn, hiệu: Quayou, model: ZX7250.	Chiếc	1	1,600,000	1,600,000	1,500,000	1,500,000	1,500,000	1,500,000	1,350,000	1,350,000	1,215,000	1,215,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, đã bị rỉ sét, ô xi hóa	
49	Máy đuổi chuột, hiệu: BUG SACRE, model: KD-28A, điện áp: AC 180-250V/50HZ/8W, 90-110V/60HZ/8W	Chiếc	95	80,000	7,600,000	30,000	2,850,000	30,000	2,850,000	27,000	2,565,000	24,300	2,308,500	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số bị rỉ sét do ô xi hóa	
50	Máy đóng chứng từ, model: HJ-50AM, khối lượng: 40kg **(Biên bản bàn giao Cục Thi hành án ghi: Máy đóng gáy số...)**	Chiếc	1	16,000,000	16,000,000	15,000,000	15,000,000	15,000,000	15,000,000	13,500,000	13,500,000	12,150,000	12,150,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số chỗ bị rỉ sét do ô xi hóa	
51	Bàn cắt, nhãn mác trên sản phẩm: QILENG, kích thước: (26x16) cm	Chiếc	6	120,000	720,000	100,000	600,000	100,000	600,000	90,000	540,000	81,000	486,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số chỗ bị rỉ sét do ô xi hóa	
52	Đầu máy tiện 4TAW self-centeringchucfofwood **(Kết luận ghi:Mâm cặp, model: KP125, chất liệu: kim loại, quy cách: 1 chiếc/hộp)**	Hộp	10	300,000	3,000,000	300,000	3,000,000	300,000	3,000,000	270,000	2,700,000	243,000	2,430,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số chỗ bị rỉ sét do ô xi hóa	

Số TT	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Kết luận định giá số 1240/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2019		Chứng thư định giá số 481/CTh-VCHP ngày 25/02/2021 của Công ty CPTVTĐG VCHP		Giá khởi điểm để bán đấu giá Hội đồng xác định		Giá điều chỉnh lần 1 (giảm 10%)		Giá điều chỉnh lần 2 (giảm 10%)		Xuất xứ	Hiện trạng tài sản, hàng hóa (Theo nội dung bản án)	Ghi chú
				Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)			
A	B	1	2	3	4=2x3	5	6=2x5	7	8=2x7	9	10			11	12	13
53	Ví mạch, kích thước: (12.5 x 7.5) cm	Chiếc	165	6,000	990,000	3,000	495,000	3,000	495,000	2,700	445,500	2,430	400,950	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số chỗ bị ô xi hóa	
54	Xe trượt điện (electric scooter), hiệu: Kinway, model: KV950, kích thước: (1000 x 1200 x 540) mm, khối lượng: 16.5kg, công suất: 350W	Chiếc	1	3,600,000	3,600,000	2,000,000	2,000,000	2,000,000	2,000,000	1,800,000	1,800,000	1,620,000	1,620,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số chỗ bị rỉ sét, ô xi hóa	
55	Xe đạp địa hình (Kết luận định giá ghi: Xe điện, hiệu: Kinway, model: KV2660, kích thước: 165x60x120 cm, điện áp sạc: 110-240V/50-60Hz, khối lượng: 21kg).	Chiếc	1	6,000,000	6,000,000	4,500,000	4,500,000	4,500,000	4,500,000	4,050,000	4,050,000	3,645,000	3,645,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số chỗ bị rỉ sét, ô xi hóa	
56	Xe đạp địa hình (Kết luận định giá ghi: Xe điện, hiệu: Kinway, model: KV 2610, kích thước: 165x60x120 cm, điện áp sạc: 110-240V/50-60Hz, khối lượng: 21kg.	Chiếc	1	5,000,000	5,000,000	3,500,000	3,500,000	3,500,000	3,500,000	3,150,000	3,150,000	2,835,000	2,835,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số chỗ bị rỉ sét, ô xi hóa	
57	Khuôn nặn các loại, màu hồng, chất liệu: nhựa dẻo	Kg	145	30,000	4,350,000	30,000	4,350,000	30,000	4,350,000	27,000	3,915,000	24,300	3,523,500	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng	
58	Chi tiết kim loại, phụ kiện túi sách các loại	Kg	23	20,000	460,000	8,000	184,000	8,000	184,000	7,200	165,600	6,480	149,040	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng	
59	Móc treo chìa khóa, chất liệu: kim loại	Kg	302	20,000	6,040,000	8,000	2,416,000	8,000	2,416,000	7,200	2,174,400	6,480	1,956,960	Không rõ xuất xứ	Một số tập bị chuột gặm, cũ, hỏng, mục, nát	
60	Giấy nhám đĩa, ϕ 180mm, quy cách: 2.000 chiếc/thùng	Thùng	118	400,000	47,200,000	300,000	35,400,000	300,000	35,400,000	270,000	31,860,000	243,000	28,674,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số thùng bị mục nát	
61	Giấy mạ màu vàng dát mỏng, kích thước: (10 x 10) cm, quy cách: 5 tập/bịch	Tập	5,500	5,000	27,500,000	2,000	11,000,000	2,000	11,000,000	1,800	9,900,000	1,620	8,910,000	Không rõ xuất xứ	Một số tập bị chuột gặm, cũ, hỏng, mục, nát	
62	Cuộn decal, khổ 60cm, 9kg/Cuộn	Cuộn	54	360,000	19,440,000	360,000	19,440,000	360,000	19,440,000	324,000	17,496,000	291,600	15,746,400	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số chuột cắn	
63	Cuộn nilon, khổ: 60cm, 9kg/Cuộn.	Cuộn	45	200,000	9,000,000	200,000	9,000,000	200,000	9,000,000	180,000	8,100,000	162,000	7,290,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử udngj, bẩn, một số chuột cắn	Kết luận định giá là 48 cuộn)
64	Túi bóng nilon, kích thước: (7x10) cm	kg	120	20,000	2,400,000	20,000	2,400,000	20,000	2,400,000	18,000	2,160,000	16,200	1,944,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số chuột cắn	
65	Catolog vải rèm, hiệu: SAPPHIRE Home Textile, kích thước: (35 x 25 x 4) cm, quy cách: 25 chiếc/thùng	Chiếc	250	30,000	7,500,000	5,000	1,250,000	5,000	1,250,000	4,500	1,125,000	4,050	1,012,500	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số mốc, bẩn	
66	Đĩa mài nhám xếp, ϕ 100mm, dày 4mm, quy cách: 300 chiếc/thùng	Thùng	78	540,000	42,120,000	540,000	42,120,000	540,000	42,120,000	486,000	37,908,000	437,400	34,117,200	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số thùng mục nát	
67	Đĩa mài nhám xếp, ϕ 100mm, dày 7mm, quy cách: 300 chiếc/thùng	Thùng	263	600,000	157,800,000	600,000	157,800,000	600,000	157,800,000	540,000	142,020,000	486,000	127,818,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số mục nát	
68	Thảm sợi nilong, kích thước: DxR=140x70cm	Chiếc	750	80,000	60,000,000	60,000	45,000,000	60,000	45,000,000	54,000	40,500,000	48,600	36,450,000	Không rõ xuất xứ	Một số thảm đã bị mốc đen, bẩn	
69	Hộp có khóa, nhãn hiệu không thể hiện, model: LX-4042, kích thước: (49 x 48 x 16) cm, khối lượng: 5.5 KG.	Chiếc	6	300,000	1,800,000	300,000	1,800,000	300,000	1,800,000	270,000	1,620,000	243,000	1,458,000	Không thể hiện	Một số bẩn, mục	
	Hộp có khóa, màu đen, model: LX-4042, kích thước: (49 x 48 x 16) cm, chất liệu: kim loại, khối lượng: 5.5 KG.	Chiếc	31	300,000	9,300,000	300,000	9,300,000	300,000	9,300,000	270,000	8,370,000	243,000	7,533,000	Không thể hiện	Một số bẩn, mục	
70	Hộp đựng nữ trang, màu đỏ, chất liệu: giấy, kích thước: (10 x 10 x 2) cm, quy cách: đóng thùng carton, khối lượng: 15 kg/thùng x 02 thùng **(Nhận từ Cục Thi hành án ghi là hộp giấy đựng đồ)**	Kg	30	20,000	600,000	4,000	120,000	4,000	120,000	3,600	108,000	3,240	97,200	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một ố bị mục nát, bẩn	
71	Hộp đựng nữ trang đỏ **(Kết luận định giá ghi: Hộp đựng nữ trang, chất liệu: giấy, kích thước: (10 x 10 x 2) cm, quy cách: đóng thùng, khối lượng: 15 kg/thùng; Số lượng 15kg)**	Kg	15	20,000	300,000	4,000	60,000	4,000	60,000	3,600	54,000	3,240	48,600	Không rõ xuất xứ	Thùng đã bị bục, cũ, bẩn	Kết luận định giá ghi: 15kg
72	Ná cao su có hộp, nhãn hiệu không thể hiện	Chiếc	488	10,000	4,880,000	10,000	4,880,000	10,000	4,880,000	9,000	4,392,000	8,100	3,952,800	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số đã bẩn, hỏng, một số hộp không còn nguyên vẹn	

Số TT	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Kết luận định giá số 1240/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2019		Chứng thư định giá số 481/CTh-VCHP ngày 25/02/2021 của Công ty CPTVTĐG VCHP		Giá khởi điểm để bán đấu giá Hội đồng xác định		Giá điều chỉnh lần 1 (giảm 10%)		Giá điều chỉnh lần 2 (giảm 10%)		Xuất xứ	Hiện trạng tài sản, hàng hóa (Theo nội dung bản án)	Ghi chú
				Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)			
A	B	1	2	3	4=2x3	5	6=2x5	7	8=2x7	9	10			11	12	13
73	Nệm cao su không hộp ,nhãn hiệu không thể hiện, kích thước: dài 12cm x rộng 7cm	Chiếc	2,322	10,000	23,220,000	10,000	23,220,000	10,000	23,220,000	9,000	20,898,000	8,100	18,808,200	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số đã bẩn, hỏng, một số hộp không còn nguyên vẹn	
74	Keo hai thành phần, nhãn mác trên bao bì: Epoxy Resin Adhesive, khối lượng: 20kg/thùng.	Thùng	10	1,600,000	16,000,000	1,600,000	16,000,000	1,600,000	16,000,000	1,440,000	14,400,000	1,296,000	12,960,000	Không rõ xuất xứ	Vỏ thùng bẩn	
	Mỡ bôi trơn, nhãn mác trên bì: Exlub, khối lượng: 17kg/thùng	Thùng	20	350,000	7,000,000	350,000	7,000,000	350,000	7,000,000	315,000	6,300,000	283,500	5,670,000	Không rõ xuất xứ	Vỏ thùng bẩn	
	Mỡ bôi trơn, nhãn mác trên bao bì: ChaorunJie, khối lượng: 18kg/thùng,	Thùng	10	400,000	4,000,000	400,000	4,000,000	400,000	4,000,000	360,000	3,600,000	324,000	3,240,000	Không rõ xuất xứ	Vỏ thùng bẩn	
75	Cây mát xa mặt, chất liệu: đá, quy cách: 3 chiếc/gói	Chiếc	300	8,000	2,400,000	5,000	1,500,000	5,000	1,500,000	4,500	1,350,000	4,050	1,215,000	Không rõ xuất xứ	Một số tay cầm đã bị rỉ và ô xi hóa	
76	Mực in màu, nhãn mác trên bao bì: Docan, khối lượng: 1kg/Lọ.	Lọ	48	80,000	3,840,000	80,000	3,840,000	80,000	3,840,000	72,000	3,456,000	64,800	3,110,400	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	
77	Bịch nhựa HDPE, chất liệu: nhựa HDPE, khối lượng: 7kg/chiếc, kích thước: ϕtrong : 29cm, ϕngoài: 35cm, cao 17 cm **(Bản án số 23/2020/HS-ST ngày 11/6/2020 ghi Phích nhựa)**	Chiếc	10	80,000	800,000	80,000	800,000	80,000	800,000	72,000	720,000	64,800	648,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng	
78	Lọ đựng mỹ phẩm, chất liệu: thủy tinh, kích thước: (ϕ6 x 4) cm	Lọ	281	3,000	843,000	3,000	843,000	3,000	843,000	2,700	758,700	2,430	682,830	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng	Kết luận định giá: 525 lọ
79	Nắp lọ thủy tinh, chất liệu: nhựa, kích thước: (f6 x 1.5) cm, quy cách: 30 chiếc/kg	Chiếc	300	2,000	600,000	2,000	600,000	2,000	600,000	1,800	540,000	1,620	486,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng	Kết luận định giá: 360 chiếc
80	Dây thắt lưng, mặt kim loại, quy cách: 12 chiếc/bịch x 241 bịch	Chiếc	2,892	10,000	28,920,000	5,000	14,460,000	5,000	14,460,000	4,500	13,014,000	4,050	11,712,600	Không rõ xuất xứ	Đã mốc, khô cứng da, một số bị ô xi hóa	
	Thắt lưng dây, mặt kim loại, quy cách: 12 chiếc/bịch	Chiếc	300	10,000	3,000,000	5,000	1,500,000	5,000	1,500,000	4,500	1,350,000	4,050	1,215,000	Không rõ xuất xứ		
	Thắt lưng dây, mặt kim loại, quy cách: 12 chiếc/bịch	Chiếc	504	10,000	5,040,000	5,000	2,520,000	5,000	2,520,000	4,500	2,268,000	4,050	2,041,200	Không rõ xuất xứ		
81	Túi xách giả da nữ, kích thước: (24 x 10 x 16) cm.	Chiếc	59	120,000	7,080,000	30,000	1,770,000	30,000	1,770,000	27,000	1,593,000	24,300	1,433,700	Không rõ xuất xứ	Một số đã cũ, bẩn, mốc da khô	
	Túi xách giả da nữ, màu đen, kích thước: (32 x 30) cm, quy cách: 5 chiếc/bịch x 52 bịch	Chiếc	260	120,000	31,200,000	30,000	7,800,000	30,000	7,800,000	27,000	7,020,000	24,300	6,318,000	Không rõ xuất xứ		
	Túi xách giả da nữ, màu đen, kích thước: (30 x 26) cm, quy cách: 10 chiếc/bịch x 18 bịch	Chiếc	180	120,000	21,600,000	30,000	5,400,000	30,000	5,400,000	27,000	4,860,000	24,300	4,374,000	Không rõ xuất xứ		
	Túi ba lô giả da, kích thước: (32 x 32) cm, quy cách: 10 chiếc/bịch x 40 bịch	Chiếc	400	120,000	48,000,000	30,000	12,000,000	30,000	12,000,000	27,000	10,800,000	24,300	9,720,000	Không rõ xuất xứ		
	Túi ba lô giả da, kích thước: (32 x 40) cm, quy cách: 10 chiếc/bịch x 15 bịch	Chiếc	150	120,000	18,000,000	30,000	4,500,000	30,000	4,500,000	27,000	4,050,000	24,300	3,645,000	Không rõ xuất xứ		
	Túi vải, kích thước: (34 x 40) cm	Chiếc	840	12,000	10,080,000	10,000	8,400,000	10,000	8,400,000	9,000	7,560,000	8,100	6,804,000	Không rõ xuất xứ		
	Túi xách giả da nữ, kích thước: (24 x 10 x 16) cm	Chiếc	36	120,000	4,320,000	30,000	1,080,000	30,000	1,080,000	27,000	972,000	24,300	874,800	Không rõ xuất xứ		
	Balo nữ, chất liệu: giả da, kích thước: (32 x 32) cm, quy cách: 10 chiếc/bịch	Chiếc	180	120,000	21,600,000	30,000	5,400,000	30,000	5,400,000	27,000	4,860,000	24,300	4,374,000	Không rõ xuất xứ		
	Balo, hiệu: CHANSIN, chất liệu: vải, kích thước: (46 x 32) cm, quy cách: 10 chiếc/bịch	Chiếc	525	80,000	42,000,000	40,000	21,000,000	40,000	21,000,000	36,000	18,900,000	32,400	17,010,000	Không rõ xuất xứ		
	Túi đeo có dây xộc, màu xanh dậm, nhãn hiệu: MEIJIELUO, chất liệu: vải, kích thước: (34 x 21) cm	Chiếc	350	60,000	21,000,000	30,000	10,500,000	30,000	10,500,000	27,000	9,450,000	24,300	8,505,000	Không rõ xuất xứ		

Số TT	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Kết luận định giá số 1240/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2019		Chứng thư định giá số 481/CTh-VCHP ngày 25/02/2021 của Công ty CPTVTĐG VCHP		Giá khởi điểm để bán đấu giá Hội đồng xác định		Giá điều chỉnh lần 1 (giảm 10%)		Giá điều chỉnh lần 2 (giảm 10%)		Xuất xứ	Hiện trạng tài sản, hàng hóa (Theo nội dung bản án)	Ghi chú
				Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)			
A	B	1	2	3	4=2x3	5	6=2x5	7	8=2x7	9	10			11	12	13
82	Vải	Kg	852	35,000	29,820,000	20,000	17,040,000	20,000	17,040,000	18,000	15,336,000	16,200	13,802,400		Đã cũ, nhàu nát, bẩn mốc	Kết luận định giá ghi: Vải hợp kim, khổ rộng 150 cm, quy cách: đóng cuộn tròn, chiều dài mỗi cuộn: 150-206 m: 365kg x 35.000đ/kg; Vải hoa, khối lượng: 25 kg/bao tổng số 500kg x 35.000đ/kg; Vải khổ 150 số lượng 3130kg x 35.000đ/kg)
83	Vải nhung 1 mặt, khổ 1,5m - 1,6m, quy cách: đóng bao, khối lượng: 150 kg/bao x 3 bao	Kg	209	35,000	7,315,000	20,000	4,180,000	20,000	4,180,000	18,000	3,762,000	16,200	3,385,800	Không rõ xuất xứ	Đã cũ, nhàu nát, bẩn mốc	Kết luận định giá: 450kg
84	Bộ quần áo nữ, hiệu: YIBIER, chất liệu: vải nhung, quy cách: 5 bộ/bịch	Bộ	70	60,000	4,200,000	50,000	3,500,000	50,000	3,500,000	45,000	3,150,000	40,500	2,835,000	Không rõ xuất xứ	Đã nhàu nát, mốc, Sờn	
85	Ga trải giường, chất liệu: vải, kích thước: (120 x 230) cm	Chiếc	75	60,000	4,500,000	50,000	3,750,000	50,000	3,750,000	45,000	3,375,000	40,500	3,037,500	Không rõ xuất xứ	Đã nhàu, mốc, sờn, bẩn, chưa qua sử dụng	Kết luận định giá: 79 chiếc
86	Nệm ghế, chất liệu: vải, kích thước: (40 x 40) cm	Chiếc	353	20,000	7,060,000	10,000	3,530,000	10,000	3,530,000	9,000	3,177,000	8,100	2,859,300	Không rõ xuất xứ	Bẩn, mốc, một ô bị bục đường may, chưa qua sử dụng	Kết luận định giá: 400 chiếc
87	Tất nam, hiệu: ZIRANPAI, các loại	Đôi	1,800	3,000	5,400,000	2,000	3,600,000	2,000	3,600,000	1,800	3,240,000	1,620	2,916,000	Không rõ xuất xứ	Một số đã nhàu, mốc, bục đường chỉ, sờn, rách; chưa qua sử dụng.	Cục Thi hành án bàn giao: 105kg, thực tế bán theo đôi, do vậy số liệu đôi lấy theo Kết luận định giá
	Tất nữ, hiệu: ZIRANPAI, các loại	Đôi	660	3,000	1,980,000	2,000	1,320,000	2,000	1,320,000	1,800	1,188,000	1,620	1,069,200	Không rõ xuất xứ		
88	Giày thể thao	Đôi	391	80,000	31,280,000	40,000	15,640,000	40,000	15,640,000	36,000	14,076,000	32,400	12,668,400	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, đã bẩn, một số đôi bị thất lạc không đủ, một số chiếc bị chuột gặm nam nhỏ, mốc, bong đế	Kết luận định giá: 461 đôi
89	Găng tay, chất liệu: nilon sợi, quy cách: 10 đôi/bịch **(Nhận từ Cục Thi hành án quy đổi ra Kg: 180kg)**	Đôi	18,000	3,000	54,000,000	2,000	36,000,000	2,000	36,000,000	1,800	32,400,000	1,620	29,160,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng, một số đôi bị bẩn mốc, mục	
90	Còi hơi, kích thước: dài 8 cm, chất liệu: kim loại, quy cách: 10 chiếc/hộp	Chiếc	2,000	6,000	12,000,000	2,000	4,000,000	2,000	4,000,000	1,800	3,600,000	1,620	3,240,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng	
	Còi hơi, kích thước: dài 5 cm, chất liệu: kim loại, quy cách: 10 chiếc/hộp	Chiếc	2,000	5,000	10,000,000	2,000	4,000,000	2,000	4,000,000	1,800	3,600,000	1,620	3,240,000	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng	
91	Bộ bài tây, chất liệu: giấy, quy cách: 10 bộ/hộp x 49 hộp	Bộ	460	5,000	2,300,000	3,000	1,380,000	3,000	1,380,000	2,700	1,242,000	2,430	1,117,800	Không rõ xuất xứ		Kết luận định giá: 490 bộ
92	Da giả da nguyên liệu, kích thước: (35 x 25) cm	Kg	400	35,000	14,000,000	15,000	6,000,000	15,000	6,000,000	13,500	5,400,000	12,150	4,860,000	Không rõ xuất xứ	Đã khô, cứng, mốc, bẩn	
93	Vật trang trí hình pho mát các loại, chất liệu: nhựa	Kg	28	20,000	560,000	20,000	560,000	20,000	560,000	18,000	504,000	16,200	453,600	Không rõ xuất xứ	Một số đã mốc, bẩn, nhạm nhở, chưa qua sử dụng	
94	Mẫu lá màu hồng **(Kết luận ghi: Khuôn nặn, hình lá các loại, chất liệu: nhựa)**	Kg	22	30,000	660,000	30,000	660,000	30,000	660,000	27,000	594,000	24,300	534,600	Không rõ xuất xứ	Một số đã mốc, bẩn	
	Tổng cộng:				**1,826,093,000**		**1,180,973,000**		**1,180,973,000**		**1,062,875,700**		**956,588,130**			
	Làm tròn:												**956,588,000**			

Danh mục này ấn định **94** mặt hàng

Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: **956.588.000 đồng** *(Chín trăm năm mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi tám nghìn đồng)*